

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 30/11/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Ngà

Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện QO.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa: Ông Quán Quang Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2020/TL ST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm **1996** tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐS, xã TNgh, huyện QO, Thành phố Hà Nội; Nghề Ngh: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 và bà: Kiều Thị L; Vợ: Dương Thị Thúy H (không đăng kí kết hôn) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/12/2015 Công an huyện QO khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích. Sau được đình chỉ điều tra và Công an huyện QO ra Quyết định xử phạt hành chính số 56/QĐ-XPHC ngày 01/6/2016 mức phạt 2.500.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo đã nộp tiền phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07.8.2020 đến ngày 17.8.2020, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/08/2020, Nguyễn Văn Đ ngồi uống bia với bạn là anh Đặng Văn Ngh (tên gọi khác là Thắng; sinh năm: 1992; trú tại thôn ĐS, xã TNgh,

huyện QO, TP Hà Nội)), tại quán bia thuộc xã V Côn, huyện H Đ, TP. Hà Nội cùng với hai người bạn của Ngh là anh Nguyễn Hữu T, (sinh năm: 1991; trú tại thôn Thông Đạt, xã LT, huyện QO, TP Hà Nội)) và chị Bùi Thị V, (sinh năm: 1997; Trú tại: Xóm Vế, xã TV, huyện LS, tỉnh HB). Trong khi ngồi uống bia, Đ có lấy điện thoại của Ngh đi ra ngoài quán bia gọi cho 01 nam thanh niên để hỏi mua ma túy. Sau khi gọi xong thì Đ để lại chiếc điện thoại lên trên bàn. Khoảng 15 phút sau, Ngh hỏi mượn xe máy của chị V để đi về hẹn mai trả, chị V đồng ý và chị V đi cùng anh T về trước. Đến khoảng 22 giờ, Ngh điều khiển xe máy Honda BKS: 28G1 – 140.75 chở Đ về, khi đi đến đoạn đường 419 thuộc thôn Yên Nội, xã ĐQ, huyện QO, TP. Hà Nội, Đ bảo Ngh dừng xe đứng chờ, còn Đ đi bộ xuống cổng làng thôn Yên Nội, xã ĐQ thì thấy một nam thanh niên đang đứng ở đó. Đ lại gần và hỏi: “Anh có đồ không? Để cho em ba trăm nghìn đồng” (“Đồ” ở đây là ma túy tổng hợp dạng đá). Người thanh niên đồng ý, Đ đưa cho người thanh niên 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) và được nam thanh niên đưa lại 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (1,5 x 2) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Đ cầm gói nilong bằng tay phải rồi đi bộ về chỗ Ngh đang đứng chờ và bảo Ngh lái xe đi tiếp. Khi đi được khoảng 20 mét thì Tổ công tác cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện tại tay phải của Đ có 01 túi ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật tại chỗ, đưa Đ và Ngh về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nilon màu trắng có viền xanh, kích thước khoảng (1,5x2) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 28G1 – 140.75, số máy: 7058988; số khung: 058873.

Tại Kết luận giám định số: 7339 ngày 14/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,231 gam.

- Về chiếc điện thoại mà Đ đã lấy của anh Ngh sử dụng gọi cho đối tượng bán ma túy, anh Ngh khai sau khi uống bia xong thì anh Ngh không nhớ đã để quên ở quán bia hay bị rơi khi đi trên đường nên khi Cơ quan công an kiểm tra hành chính thì trên người anh Ngh không có chiếc điện thoại nào.

Qua xác minh có căn cứ xác định anh Ngh thường xuyên sử dụng một số thuê bao 097.816.4693 và đây chính là số thuê bao mà Đ đã dùng để gọi cho đối tượng bán ma túy.

Ngày 27/08/2020, Cơ quan điều tra ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 21 để thu giữ thông tin về bản kê chi tiết cuộc gọi đi, đến của chủ thuê bao di động số

097.816.4693 trong tối ngày 07/08/2020. Căn cứ công văn phúc đáp số 2686/CNVTQĐ-TTKT ngày 12/09/2020 của Tập đoàn Công Ngh – Viễn thông Quân đội Viettel xác định được vào thời điểm tối ngày 07/08/2020, số thuê bao 086.600.5550 là số thuê bao mà Đ đã thực hiện cuộc gọi để hỏi mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã xác minh được số thuê bao 086.600.5550 đăng ký chủ thuê bao là Tào Văn M, sinh năm: 1994; HKTT tại: Xóm Giữa, thôn Ng Th, xã Ng M, huyện QO, TP. Hà Nội. Anh Tào Văn M xác nhận vào khoảng tháng 08 năm 2019 anh có đăng ký sử dụng số thuê bao điện thoại 086.600.5550 đến khoảng tháng 12 năm 2019 thì bị mất điện thoại nên không biết ai sau đó đã sử dụng số thuê bao này. Anh M cũng không quen biết Nguyễn Văn Đ (sinh năm: 1996; trú tại thôn ĐS, xã TNgh, huyện QO, TP Hà Nội). Bản thân anh M bị tai nạn giao thông vào ngày 02/09/2019, nay đi lại khó khăn nên thường xuyên ở nhà.

Ngày 20/10/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhận dạng qua ảnh để xác định người đã bán ma túy cho Đ. Trong bản ảnh có ảnh của Tào Văn M nhưng Đ không nhận dạng được ai trong số 04 người có ảnh trong bản ảnh. Do đó, Cơ quan điều tra không làm rõ được người đã bán ma túy cho Đ.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 28G1 – 140.75, Đặng Văn Ngh khai mượn của chị Bùi Thị V. Qua xác minh xác định: Xe Honda Wave màu trắng BKS: 28G1 – 140.75, có số máy: 7058988; số khung: 058873 mang tên chủ đăng ký là bà Bùi Thị H, sinh năm: 1977; Trú tại: Xóm Vế, xã TV, huyện LS, tỉnh HB (là mẹ chị V). Ngày 28/08/2020 bà H có giấy ủy quyền cho chị V giải quyết về chiếc xe trên. Tại cơ quan điều tra chị V trình bày: Do làm cùng Công ty với Ngh, nên tối ngày 07/08/2020 Ngh mượn xe của chị V để đi về và chị V đã đồng ý. Còn sau đó Ngh chở Nguyễn Văn Đ về và mua ma túy như thế nào chị không biết. Xét chiếc xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 28G1 – 140.75 không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ nên ngày 29/09/2020 Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị V.

Bản cáo trạng số 77/CT – VKSQO ngày 10 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng. Sau đó bị cáo xin thay đổi lời khai, cho rằng giữa bị cáo và anh Đặng Văn Ngh (tức Đặng Văn Thắng) có thỏa thuận với nhau về việc mua ma túy để cùng sử dụng nhưng bị cáo không có T liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Bị cáo nại ra việc có thỏa thuận với anh Đặng Văn Ngh cùng mua ma túy để sử dụng nhưng không có T liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy, lời khai này của bị cáo là không có căn cứ nên bác bỏ. Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo không có nghề Ngh ổn định.

- Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo, hiện đã được chuyển đến kho Chi cục thi hành án dân sự huyện QO.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện bị cáo đang là lao động chính để nuôi con, vợ đã bỏ đi, bố mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/08/2020, tại khu vực thôn Yên Nội, xã ĐQ, huyện QO, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,231 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại

ĐIĐ xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và đầu phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Tuy nhiên, sau đó bị cáo thay đổi lời khai cho rằng giữa bị cáo và anh Đặng Văn Ngh (tức Đặng Văn Thắng) có thỏa thuận về việc mua ma túy về cùng sử dụng nhưng bị cáo không có T liệu, chứng cứ để chứng minh. Các T liệu có trong hồ sơ vụ án không thể hiện về việc này nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Đối với Đặng Văn Ngh, là người đã chở bị cáo đi đến cổng làng thôn Yên Nội, xã ĐQ, cơ quan điều tra đã làm rõ Ngh không biết bị cáo yêu cầu dừng xe để đi mua ma túy nên không đề cập xử lý đối với Ngh.

Đối với người bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 28G1 – 140.75 có số máy: 7058988; số khung: 058873, cơ quan điều tra xác định được chủ sở hữu là bà Bùi Thị H nên đã trao trả cho chủ sở hữu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo có thay đổi lời khai tại phiên tòa nhưng sau đó đã thành khẩn khai nhận lại, khẳng định những lời khai của mình tại cơ quan điều tra và đầu phiên tòa là đúng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong một phong bì màu trắng được niêm phong dán kín, có chữ kí của bị cáo cùng giám định viên, cán bộ Tổ tuần tra C1-D4- PK02E và cán bộ công an huyện QO.

[6]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2020 đến ngày 17/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong một phong bì màu trắng được niêm phong dán kín, có chữ kí của bị cáo cùng giám định viên, cán bộ Tổ tuần tra C1-D4-PK02E và cán bộ công an huyện QO. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện QO, tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, T sản số: 07/2021/THA ngày 13/11/2020 giữa Công an huyện QO và Chi cục thi hành án dân sự huyện QO.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Công an huyện QO;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS H.QO;
- UBND xã TNgh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

